

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Duy.
Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Bùi Thanh T (tên gọi khác O), sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1972 và bà Phan Thị H1 (mẹ ruột), chưa rõ năm sinh; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: xấu,

- Ngày 24/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh).

- Ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù (tại Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn).

- Ngày 14/02/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành phạt chung là 05 năm tù (tại Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/3/2019 (Theo bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định); bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn theo Quyết định thi hành án số 09/2020/QĐ-CA ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Lý Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kim Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vợ: Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1992; con: 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Võ Thị Thu Đ, sinh năm 1981;

Trú tại: xóm B, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có đơn xin vắng mặt);

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1992;

Trú tại: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

+ NLC2, sinh năm 1986;

Trú tại: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

+ NLC3, sinh năm 1947;

Trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 06/12/2018, sau khi nhậu tại nhà NLC2 (sinh năm 1986, ở thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định), Lý Minh T (sinh năm 1990, ở thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định) điều khiển xe mô tô 77H1 - 242.11 chở Bùi Thanh T (sinh năm 1997, ở thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định) đi theo đường Tây tỉnh để về nhà Bùi Thanh T. Khi đi đến đoạn đường qua cánh đồng thuộc thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (hướng bắc – nam), Bùi Thanh T nhìn thấy một xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Mio, số loại C110, màu đen, BKS 77X3 - 8484 của chị Võ Thị Thu Đ (sinh năm 1981, xóm B, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định) đang dựng sát lề đường phía Đông, xe mô tô còn gắn chìa khóa trên cổ xe, xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. Khi Lý Minh T đã chở Bùi Thanh T vượt qua xe mô tô của chị Đ khoảng 100m. Bùi Thanh T nói với Lý Minh T “Quay lại cho em đi đái”, Lý Minh T trả lời “Đái ở đây cũng được chứ quay lại chi”. Bùi Thanh T tiếp tục nói “Quay lại cho em lấy cái xe kia, xe có chìa khóa. Anh chở em quay lại, anh bỏ em xuống rồi đi, có gì em chịu, không sao đâu”. Lý Minh T đồng ý và chở Bùi Thanh T quay lại chỗ xe mô tô rồi quay xe lại điều khiển xe đi về hướng nam. Bùi Thanh T xuống xe rồi đi bộ đến vị trí xe mô tô của chị Đ, ngồi lên xe, mở chìa khóa và khởi động xe. Thấy Lý Minh T chạy trước, Bùi Thanh T “hú” Lý Minh T để Lý Minh T chờ mình. Lúc này, chị Đ đang ngồi quay lưng cắt rau muống tại đám rau muống gần đường, cách xe mô tô 13m về phía Đông nghe tiếng hú nên quay lại hô to: “Chứ sao lấy xe vậy?”. Bùi Thanh T nghe vậy nên nói: “Xe của bạn tôi chứ xe của bà na nói” để chị Đ không biết Bùi Thanh T lấy trộm xe rồi điều khiển xe chạy theo Lý Minh T, cả hai đi về hướng xã T, huyện T, tỉnh Bình Định đến thị xã A, tỉnh Bình Định. Khi đến đoạn cầu An Thái, thuộc thôn A, xã N, thị xã A, Bùi Thanh T bảo Lý Minh T đi về còn Bùi Thanh T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến Quốc lộ 1A, đón xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh bán xe cho một người đàn ông (không xác định được họ, tên, địa chỉ) được 2.000.000 đồng. Sau đó, Bùi Thanh T gọi về hỏi Lý Minh T để chia tiền bán xe nhưng Lý Minh T không lấy nên Bùi Thanh T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, BKS 77X3-8484 tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị là 3.563.000 đồng.

Về vật chứng: Xe mô tô BKS 77X3 - 8484 của chị Võ Thị Thu Đ bị can Bùi Thanh T đã bán cho một người đàn ông (không xác định được họ, tên, địa chỉ), Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được; riêng xe mô tô BKS 77H1 - 242.11 đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Canh thu giữ trong một trộm cắp tài sản khác do Bùi Thanh T cùng Phạm Như T (sinh năm 2000, ở thôn T, xã T, thị xã A) thực hiện tại địa bàn huyện Vân Canh.

Quá trình điều tra, bị cáo Lý Minh T đã bồi thường xong cho bị hại Võ Thị Thu Đ giá trị xe mô tô đã bị chiếm đoạt và được người bị hại bãi nại.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTS ngày 14/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù theo Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/3/2019 (Theo bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Minh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 10% đến 15%.

* Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và bị cáo Lý Minh T không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh T phải trả lại số tiền đã bồi thường cho người bị hại nên miễn xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 14 giờ ngày 06/12/2018, tại đoạn đường Tây tỉnh thuộc thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Minh T lợi dụng sơ hở của chị Võ Thị Thu Đ trong việc quản lý tài sản (dừng xe mô tô ở lề đường, không rút chìa khóa, không có người trông coi) nên các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Võ Thị Thu Đ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển kiểm soát 77X3-8484 có giá trị 3.563.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được rằng hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 77X3-8484 có giá trị 3.563.000 đồng. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

Bị cáo Bùi Thanh T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, số tiền bán tài sản bị cáo T tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo Lý Minh T là người giúp sức, dùng xe mô tô chở bị cáo Bùi Thanh T quay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần xử phạt bị cáo Bùi Thanh T mức án cao hơn bị cáo Lý Minh T là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lý Minh T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò giúp sức, không ăn chia số tiền có được từ

trộm cắp, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục. Bị cáo Lý Minh T khai có thu nhập bình quân mỗi tháng là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) nên khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Bùi Thanh T không có tác động, đề nghị bị cáo Lý Minh T bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trộm cắp ở nhiều địa phương nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Theo Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chấp hành phạt chung là 05 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Kim Sơn nên tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt theo Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo Lý Minh T không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh T phải trả lại số tiền bị cáo Lý Minh T đã bồi thường cho người bị hại nên miễn xét.

[10] Đối với NLC1 (là em ruột của bị cáo Lý Minh T), sau khi nghe T kể lại sự việc, vì lo sợ T đi tù, bỏ lại vợ con nên dặn T và Bùi Thanh T khai báo rằng NLC1 là người đi cùng Bùi Thanh T trộm cắp xe mô tô của chị Võ Thị Thu Đ. Tuy nhiên, sau đó, NLC1, Lý Minh T, Bùi Thanh T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội với Cơ quan điều tra. Hành vi của NLC1 có dấu hiệu của tội “Che giấu tội phạm”. Tuy nhiên, NLC1 là em ruột của bị cáo Lý Minh T, bị cáo Lý Minh T bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ Điều 389 Bộ luật Hình sự và Điều 18 Bộ luật Hình sự thì hành vi của NLC1 không cấu thành tội “Che giấu tội phạm” là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cần buộc các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 12 (*mười hai*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 05 (*năm*) năm tù theo Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (*sáu*) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/3/2019 (Theo bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định).

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Minh T 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Lý Minh T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo Lý Minh T phải khấu trừ thu nhập hàng tháng 10% của 4.000.000 đồng = 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền bị cáo phải nộp là 400.000 đồng/tháng x 12 tháng = 4.800.000đ (*bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

* Về bồi thường thiệt hại: Các bên không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo